TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HS-ST
Ngày: 27-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Lam

Ông Trần Sóng Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trần Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Hồng C (tên gọi khác: CH), sinh năm 1992, căn cước công dân số 075092018769 tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số F, tổ G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Kim Q (Chết) và bà Nguyễn Thị Kim N (1967); bị cáo là con út trong gia đình có ba anh chị em, có vợ Điểu Thị Thanh H (1997) đã ly hôn và một con sinh năm 2018.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.(Có mặt)

2. Vũ Văn Quang Quỳnh Q1, sinh năm 2004, căn cước công dân số 079204035034 tại thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số B P, phường F, Quận H, thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Đ, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông (Không xác định) và bà Vũ Thị Ngọc H1 (1987); bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/8/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.(Có mặt)

3. Phạm Thị Thùy T (tên gọi khác: B), sinh năm 2003, căn cước công dân số 075303017035, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Số B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (1963) và bà Bùi Thị L (1962); bị cáo là con thứ chín trong gia đình có mười anh chị em; bị cáo chưa đăng ký kết hôn nhưng có một con sinh năm 2024.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/8/2024 đến nay. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Phạm Quốc H2 (tên gọi khác: C1), sinh năm 2008

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Hữu L1, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị Thùy L2, sinh năm 1976

Cùng địa chỉ: Số I, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Hùng V (tên gọi khác: L3), sinh năm 2005; Nơi cư trú: Số C, ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thu H3, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Số B, ấp P, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Số F, tổ G, ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 10 phút ngày 11/8/2024, tại tuyến đường liên xã G - Q, thuộc ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an xã G tiến hành dừng xe mô tô biển số 73K6-0875 do Phạm Thị Thùy T điều khiển để kiểm tra. Lúc này T điều khiển xe bỏ chạy, Phạm Quốc H2 ngồi phía sau xe nhảy xuống chạy bộ đã bị lực lượng Công an giữ lại, kiểm tra phát hiện H2 đang tàng trữ ma túy, H2 khai nhận số ma túy kể trên do T và H2 mua từ Đặng Hồng C, kết quả điều tra xác định:

Vào chiều ngày 11/8/2024, Phạm Thị Thùy T cùng với Phạm Quốc H2 ngồi uống cà phê tại khu vực N thuộc xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, H2 và T bàn bạc góp tiền mua ma túy về cùng sử dụng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 73K6-0875 chở H2 đến nhà của Vũ Văn Q2 Quỳnh Q1 rủ Q1 góp tiền cùng mua ma túy. Tại đây, Q1 góp số tiền 50.000 đồng đưa cho H2, T góp số tiền 150.000

đồng, tổng cộng được số tiền 200.000 đồng để mua ma túy đá và hẹn nhau đến nhà của Nguyễn Hùng V cùng sử dụng.

T điều khiển xe mô tô biển số 73K6-0875 chở H2 đến nhà của Đặng Hồng C để mua ma túy. Khi đến nơi, T dừng xe mô tô cách nhà của C khoảng 05m, T đưa cho H2 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng để vào mua ma túy. Thấy C đứng bên cửa sổ, H2 giơ 02 ngón tay (ý hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá), C hiểu ý quay vào nhà lấy ống hút chứa ma túy đá đưa cho H2, H2 đưa số tiền 500.000 đồng cho C và nhận lại 300.000 đồng tiền dư. Sau khi mua xong, H2 trả số tiền 300.000 đồng cho T, ngậm ống hút chứa ma túy đá trong miệng rồi lên xe của T để cùng đến nhà của V sử dụng ma túy. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi T chở H2 đi trên đường liên xã G - Q, đoạn thuộc ấp V, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì bị Công an xã G bắt quả tang.

Biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện, đến 18 giờ 00 phút cùng ngày, T đến Công an xã G đầu thú, giao nộp 01 xe mô tô biển số 73K6-0875; một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng và số tiền 350.000 đồng. Đến 19 giờ cùng ngày Q1 đến Công an xã G đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập được, ngày 11/8/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Đặng Hồng C, tại Cơ quan điều tra C đã thừa nhận hành vi phạm tội.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra xác định được trước đó khoảng 01 tuần, C đã bán ma túy cho Q1 với số tiền 150.000 đồng tại nhà của Q1. Nguồn gốc ma túy do C mua từ một đối tượng có tên Nguyễn Kim V1 ở khu vực K, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai (không rõ nhân thân, lai lịch).

Tại Kết luận giám định số 1603/KL-KTHS ngày 16/8/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1409 gam, loại: Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 153/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Đặng Hồng C về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố Phạm Thị Thùy T và Vũ Văn Quang Q3 Quyền về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* *Về hình phạt*:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Hồng C từ 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Phạm Thị Thùy T và Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 mỗi bị cáo từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

* *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì hoàn lại sau giám định, niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 1603/KLGĐ-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

+ Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm, gắn sim số 0387 080 367 của Đặng Hồng C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội (liên lạc mua ma túy) và số tiền 350.000 đồng thu lợi bất chính từ hành vi bán ma túy cho T và Q1.

+ Trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu: Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng của Đặng Hồng C; Một điện thoại hiệu Iphone 12 màu trắng gắn sim số 0961995548 và số tiền 350.000 đồng tạm giữ của Phạm Thị Thùy T; Một xe mô tô biển số 73K6-0875 của chị Phạm Thu H3 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tham gia tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Phạm Quốc H2 (có ông Phạm Hữu L1 và bà Phạm Thị Thùy L2 là người đại diện hợp pháp), anh Nguyễn Hùng V và chị Phạm Thu H3 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa (anh V và ông L1 có đơn xin xét xử vắng mặt; anh H2, bà L2 và chị H3 vắng mặt không rõ lý do). Xét thấy, việc vắng mặt của họ không làm

ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh và khung hình phạt*: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 11/8/2024, tại xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phạm Thị Thùy T góp số tiền 150.000 đồng và Vũ Văn Quang Q3 Quyền góp số tiền 50.000 đồng, tổng cộng là 200.000 đồng mua 0,1409 gam ma túy, loại Methamphetamine của Đặng Hồng C để sử dụng thì bị phát hiện. Trước đó, vào ngày 04/8/2024, Đặng Hồng C đã bán 150.000 đồng ma túy cho Vũ Văn Quang Q3 Quyền.

Như vậy, hành vi của Đặng Hồng C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự: "*... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: ... b) Phạm tội 02 lần trở lên;"*.

Hành vi của Phạm Thị Thùy T và Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy ..., thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...c) ..., M ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"*.

Do đó, Cáo trạng số 153/CT-VKS-TN ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố Đặng Hồng C, Phạm Thị Thùy T và Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 về tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là đúng người, đúng tội và không oan sai cho các bị cáo.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Xét tính chất của vụ án thấy rằng, tình hình tội phạm ma túy nói chung và trên địa bàn huyện T nói riêng có chiều hướng phức tạp, với tính chất ngày càng nghiêm trọng, gây nhức nhối cho xã hội và trở thành nỗi lo của nhiều gia đình. Hậu quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe của một bộ phận nhân dân, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:*

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có trình độ học vấn thấp nên

nhận thức pháp luật hạn chế; sau khi phạm tội các bị cáo T, Q1 đã ra đầu thú và bị cáo C cũng đã tự thú về hành vi phạm tội của mình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Riêng bị cáo T thời điểm phạm tội ngày 11/8/2024 bị cáo đang mang thai nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[5] *Về quyết định hình phạt*: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều là các đối tượng nghiện ma túy, bị cáo C đã có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng và bán cho các con nghiện để kiếm lời nhưng số lượng ma túy bị cáo tàng trữ không lớn, sau khi mua ma túy bị cáo về chia nhỏ để bán đủ thu hồi vốn, số ma túy còn lại bị cáo dành để sử dụng. Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi bán ma túy cho Q1 vào ngày 04/8/2024 nên Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc mức hình phạt của bị cáo tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Các bị cáo T, Q1 đều đã sử dụng mà túy từ lâu (theo T khai đã sử dụng ma túy đá từ năm 2019, còn Q1 khai sử dụng ma túy đá từ năm 2021) nên cần có mức hình phạt đủ nghiêm đối với hai bị cáo để các bị cáo có đủ thời gian để cai nghiện; đối với bị cáo T thời điểm phạm tội bị cáo đang mang thai và hiện bị cáo đang nuôi con nhỏ nên xét cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội để các bị cáo có thời gian suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình, tự giác cải tạo, học tập, lao động trở thành công dân sống lương thiện, có ích cho xã hội và biết tuân thủ pháp luật.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…"*. Tuy nhiên, do các bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

- Khối lượng ma túy trong 01 phong bì hoàn lại sau giám định, niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 1603/KLGĐ-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm, gắn sim số 0387080367 của Đặng Hồng C sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 350.000 đồng thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần buộc bị cáo giao nộp để sung vào công quỹ nhà nước. Số tiền 350.000 đồng bị cáo C thu lợi bất chính nhưng bà Nguyễn Thị Kim N (mẹ bị cáo C) đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo C có nghĩa vụ hoàn lại nên không đặt ra xem xét.

- Một điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 5s màu vàng của Đặng Hồng C; Một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu trắng gắn sim số 0961995548 và số tiền 350.000 đồng tạm giữ của Phạm Thị Thùy T; Một xe mô tô biển số 73K6-

0875 của chị Phạm Thu H3 không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại cho các chủ sở hữu *(Theo Quyết định xử lý vật chứng số 1573/QĐ-ĐHSKTMT và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật tài liệu đề cùng ngày 08/11/2024)* là phù hợp.

[8] *Các vấn đề khác*:

- Đối với đối tượng có tên Nguyễn Kim V1, khoảng 35 tuổi, cao khoảng 1,67m, da đen, có hình xăm ở tay trái, điều khiển xe mô tô hiệu Max màu đỏ (không rõ biển số) ở khu vực K, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã bán ma túy cho Đặng Hồng C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

- Đối với Phạm Quốc H2 sinh ngày 20/11/2008 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên tại thời điểm phạm tội ngày 11/8/2024, H2 chưa đủ 16 tuổi nên không cấu thành tội phạm, Công an huyện T đã Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính "giáo dục tại xã phường, thị trấn" đối với H2 là có căn cứ.

- Các đối tượng Phạm Thị Thùy T, Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 và Phạm Quốc H2 bàn bạc sau khi mua ma túy sẽ đem về nhà của Nguyễn Hùng V tại ấp B, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai để cùng nhau sử dụng nhưng V hoàn toàn không biết nên không có căn cứ xử lý đối với V. Ngoài ra, quá trình điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể của V xác định V dương tính với chất ma túy nên Công an huyện T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 336A/QĐ-XPHC ngày 05/11/2024 số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với V là phù hợp.

[9] Xét ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điều khoản truy tố và hình phạt là có căn cứ, phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Đặng Hồng C (tên gọi khác: CH) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đặng Hồng C 07 (Bảy) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/8/2024.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy T (tên gọi khác: B) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo vào cơ sở chấp hành án.

2. ***Về vật chứng vụ án***: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy một phong bì hoàn lại sau giám định, niêm phong kèm theo Kết luận giám định số 1603/KLGĐ-KTHS ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, loại phím bấm, gắn sim số 0387080367.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/12/2024 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất).

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) theo Phiếu thu và Giấy nộp tiền cùng ngày 04 tháng 12 năm 2024 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T chuyển vào Kho bạc Nhà nước huyện Thống Nhất qua số tài khoản 3949.0.1036368.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

3. ***Về án phí***: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đặng Hồng C, Phạm Thị Thùy T và Vũ Văn Quang Quỳnh Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. ***Về quyền kháng cáo***:

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Nguyễn Thị Kim N) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Phạm Quốc H2, anh Nguyễn Hùng V và chị Phạm Thu H3) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười

lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CQTHAHS huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thùy Trang